TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Ia Grai, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức N; địa chỉ: Lý Thái T, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim S: địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn I, huyện I, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Bà Hoàng Thị Kim S phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 117.500.000 đồng (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 41.000.000 đồng (bốn mươi mốt triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán: Bà Hoàng Thị Kim S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ 117.500.000 đồng (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) với các lần thanh toán như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 20/10/2023, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 02: Vào ngày 20/11/2023, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 03: Vào ngày 20/12/2023, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 04: Vào ngày 20/01/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 05: Vào ngày 20/02/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 06: Vào ngày 20/3/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 07: Vào ngày 20/4/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 08: Vào ngày 20/5/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 09: Vào ngày 20/6/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 10: Vào ngày 20/7/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 11: Vào ngày 20/8/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Lần 12: Vào ngày 20/9/2024, bà Hoàng Thị Kim S trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bà Hoàng Thị Kim S vi phạm một trong các lần thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị L được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn lại bà Hoàng Thị Kim S phải thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.937.500 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.007.838 đồng (bốn triệu không trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008999 ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ